

Số: 72 /KH-UBND

Vĩnh Thạnh Trung, ngày 23 tháng 03 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện xả lũ các vùng sản xuất 03 vụ trên địa bàn Xã Vĩnh Thạnh Trung năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 16/03/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc xả lũ vụ Thu Đông đối với các tiểu vùng sản xuất 3 vụ giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 16/01/2026 của Hội đồng nhân dân xã về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 07/11/2025 của UBND xã Vĩnh Thạnh Trung về thực hiện xả lũ vụ Thu Đông các vùng sản xuất 03 vụ trên địa bàn xã Vĩnh Thạnh Trung giai đoạn 2026 – 2030;

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Trung xây dựng kế hoạch xả lũ các vùng sản xuất 03 vụ trên địa bàn xã trong năm 2026 như sau:

I. Đánh giá thực trạng các vùng sản xuất

Toàn xã có 06 tiểu vùng sản xuất 03 vụ/năm (trồng lúa và rau màu) với tổng diện tích là **4.921,1ha** (lúa **4.045ha**, cây ăn trái **422,6ha**, rau màu **86,5ha** và ao hồ **367ha**), 02 tiểu vùng sản xuất 02 vụ/năm là **55 ha**

Xã Vĩnh Thạnh Trung là xã có tỷ trọng khu vực nông lâm nghiệp, thủy sản lớn. Tổng diện tích sản xuất **4,554.1ha**. Trong đó: Lúa **4.045 ha**, rau màu **86,5ha**, cây ăn trái **422,6ha** (diện tích đã có sản lượng thu hoạch là 327 ha chủ yếu trồng các loại cây như: mít, vườn hỗn hợp, bưởi, sầu riêng, dứa, chanh, xoài và măng cầu). Do đặc thù về vị trí địa lý có nhiều hệ thống kênh lấy nước từ Sông Hậu là chính và trực tiếp cung cấp nước cho các vùng sản xuất nên lượng nước ngọt phục vụ cho sản xuất nông nghiệp khá dồi dào, rất thuận tiện cho việc tưới tiêu.

Việc mở rộng các vùng sản xuất 03 vụ/năm đã góp phần gia tăng diện tích gieo trồng, tăng vòng quay của đất, tăng thu nhập và tăng giá trị của đất. Tuy nhiên, do sản xuất liên tục nhiều năm, không tổ chức xả lũ theo nội dung kế hoạch hợp dân trước đây 3 năm 8 vụ, nên một số tiểu vùng sản xuất 03 vụ hiện nay xuống giống trễ lịch thời vụ so với khuyến cáo của ngành chuyên môn, làm ảnh hưởng đến việc sản xuất lúa do gôi vụ kéo dài, tạo điều kiện cho các sinh vật gây hại phát triển, khó kiểm soát, đất bạc màu, lượng phân bón nông dân sử dụng ngày càng tăng, chi phí

sản xuất cao, năng suất lúa giảm nên lợi nhuận giảm. Đặc biệt hơn là đất bị nhiễm các loại hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật do không được rửa trôi dẫn đến chất lượng lúa gạo chưa đảm bảo an toàn.

Vì vậy, việc xây dựng kế hoạch xả lũ là rất cần thiết, nhất là trong tình hình đang khuyến khích người dân sản xuất theo hướng sạch, an toàn và bền vững như hiện nay.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Nhằm điều chỉnh lịch thời vụ theo khuyến cáo của ngành chuyên môn để định hướng phát triển vùng sản xuất lúa an toàn và bền vững, góp phần tăng lợi nhuận cho người dân.

- Từng bước cải tạo đất, làm tăng độ phì nhiêu của đất, hạn chế lúa cỏ, cỏ dại, cắt giảm nguồn dịch hại lưu tồn trên đồng ruộng, giảm ngộ độc hữu cơ, giảm lượng độc chất trong đất và tăng hiệu quả sản xuất.

- Thực hiện tốt chủ trương sản xuất 3 năm 8 vụ nhằm mang lại hiệu quả sử dụng đất lâu dài và bền vững, tạo được sự đồng tình và ủng hộ của người dân.

2. Yêu cầu

- Việc xả lũ phải đảm bảo an toàn tính mạng cho con người, nhất là trẻ em trong vùng xả lũ, đồng thời đảm bảo an toàn cho sản xuất, phù hợp với chủ trương chuyển dịch cơ cấu sản xuất của vùng.

- Các hệ thống trạm bơm phải đảm bảo được duy tu bảo dưỡng và vận hành tốt trong việc điều tiết nước (nếu xả lũ có điều tiết).

- Đảm bảo diện tích xả lũ chiếm khoảng 30% diện tích toàn xã và chủ trương xả lũ được thông tin rộng rãi đến người dân.

III. Nội dung thực hiện

1. Một số quy định cơ bản về việc xả lũ

- Diện tích xả lũ hằng năm của vùng sản xuất 03 vụ phải đảm bảo chiếm khoảng 30% diện tích.

- Tổ chức thông báo liên tục trong vòng 01 tháng trước khi xả lũ cho người dân biết và thực hiện.

- Hệ thống trạm bơm trong vùng xả lũ phải đảm bảo được duy tu, bảo dưỡng, vận hành tốt trong việc điều tiết nước khi xả lũ (nếu xả lũ có điều tiết).

- Xác định cụ thể thời gian xả lũ và mực nước duy trì trong vùng xả lũ; thời điểm xả lũ phải tập trung để lấy phù sa và tiêu diệt dịch hại (lúc mực nước bên ngoài

đê cao hơn mặt ruộng khoảng 01mét), mực nước xả lũ phải đảm bảo an toàn cho các tuyến đê và tài sản của người dân.

- Đối với những hộ dân chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rau màu, cây ăn trái... địa phương thông báo xả lũ để người dân có phương án di dời, bố trí lịch sản xuất, trang bị, tôn cao bờ bao... để bảo vệ tài sản khi xả lũ.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Trong năm 2026, tổ chức xả lũ 02 tiểu vùng với diện tích **1.401,4ha** thuộc các ấp Mỹ Phước, ấp Mỹ An, ấp Mỹ Quý, ấp Bình An, ấp Vĩnh An, cụ thể như sau: Tiểu vùng Kênh 3 – Kênh 4 cũ – Vịnh Tre – Cần Thảo (diện tích **726,2ha**); Tiểu vùng Kênh 01 – Kênh 02 – Vịnh Tre – Cây Gáo (diện tích **675,2ha**).

IV. Kinh phí và thời gian thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí xả lũ thực hiện từ nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai; nguồn nhân dân đóng góp; nguồn kinh phí của Hợp tác xã, Tổ hợp tác... Định mức hỗ trợ bơm điều tiết xả lũ căn cứ vào tình hình thực tế và dựa trên cơ sở mức giá quy định dịch vụ công ích thủy lợi của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

2. Thời gian thực hiện

Trong vụ Thu Đông năm 2026. Trong quá trình sản xuất nếu có các tiểu vùng xuống giống trễ lịch thời vụ so với khuyến cáo của các ngành chức năng thì thời gian xả lũ có thể thay đổi hoặc không thực hiện xả lũ để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch xả lũ và giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện kế hoạch.

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã phân bổ kịp thời các nguồn vốn để sớm triển khai thực hiện các công trình thủy lợi (nếu có), tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh; đồng thời tham mưu nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch này theo đúng quy định.

Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết và nguồn nước, đặc biệt là tình hình mưa bão, có nguy cơ ảnh hưởng đến kế hoạch để có giải pháp ứng phó kịp thời. Phối hợp chặt chẽ với các ấp theo dõi mực nước hằng ngày (khi mực nước lên cao); xả lũ có điều tiết để đảm bảo sản xuất, bảo vệ đê điều và tài sản của người dân trong vùng xả lũ (mực nước phải đảm bảo cắt đứt nguồn dịch hại lưu tồn và an toàn cho hệ thống đê bao).

Kết hợp với các ngành chuyên môn, các cấp hướng dẫn người dân trồng cây ăn trái, cây lâu năm,... thiết kế bờ bao đảm bảo cao trình xả lũ trước khi trồng. Khi tổ chức xả lũ, định kỳ hằng tuần báo cáo tiến độ thực hiện, các khó khăn vướng mắc để kịp thời đưa ra hướng giải quyết; sau khi kết thúc xả lũ phải có báo cáo gửi về ngành chuyên môn và Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

Phối hợp với Phòng Kinh tế tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc xả lũ trong sản xuất để người dân hiểu, chủ động trong khâu thực hiện; Nghiên cứu, đào tạo nghề phù hợp với điều kiện của người dân trong vùng xả lũ lúc nông nhàn (*đào tạo nghề trong lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp*).

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội phối hợp, hỗ trợ các hoạt động

Tuyên truyền, vận động nông dân hiểu rõ lợi ích của việc xả lũ, đảm bảo thực hiện tốt chủ trương chung về kế hoạch xả lũ của Ủy ban nhân dân xã.

4. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã

Tăng cường công tác tuyên truyền trên đài truyền thanh đến các tổ chức và nông dân lợi ích ngưng vụ xả lũ nhằm điều chỉnh lịch thời vụ theo khuyến cáo của ngành chuyên môn để định hướng phát triển vùng sản xuất theo quy hoạch an toàn và bền vững, góp phần tăng lợi nhuận trong sản xuất cho người dân đồng thời các tổ chức và nông dân có chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rau màu, cây ăn trái... chủ động di dời, tôn cao bờ bao để bảo vệ tài sản trong thời gian xả lũ.

Thực hiện phát thanh định kỳ trong thời gian 01 tháng trước khi xả lũ để người dân biết và chủ động thực hiện.

5. Các cấp

Triển khai kế hoạch cho tất cả cán bộ, đảng viên và vận động người dân thực hiện chủ trương; đảm bảo diện tích xả lũ hằng năm khoảng 30% diện tích sản xuất 03 vụ của xã.

Vận động các hộ chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng cây ăn trái, cây lâu năm trên nền đất lúa,... bố trí lên liếp trồng hoặc có bờ bao đảm bảo cao trình xả lũ; những hộ hiện đã nuôi, trồng thì phải chủ động trang bị vành đai, bờ bao cao hơn cao trình xả lũ để bảo vệ sản xuất của mình.

Thông báo cho người dân biết trước khi chuyển đổi từ đất trồng lúa, rau màu, vườn tạp... sang trồng cây ăn trái, cây lâu năm phải có đơn xin phép chuyển đổi; nếu được chấp thuận cho chuyển đổi thì kết hợp với Phòng Kinh tế hướng dẫn người dân thiết kế bờ bao đảm bảo cao trình xả lũ; nếu chưa được chấp thuận mà người dân tự

ý chuyển đổi thì Ban áp lập biên bản hiện trạng, đình chỉ thi công và báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (thông qua Phòng Kinh tế để xử lý theo quy định).

Kiểm tra cam kết của Hợp Tác xã và Tổ hợp tác trong việc chuẩn bị hệ thống trạm bơm; đảm bảo được duy tu, bảo dưỡng và vận hành (nếu xả lũ có điều tiết).

6. Đề nghị Hợp Tác xã và Tổ Hợp tác

Thường xuyên kiểm tra các đường dây điện, trụ điện phục vụ sản xuất nông nghiệp do đơn vị quản lý, sử dụng; phải đảm bảo an toàn, đúng quy định.

Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, kiểm tra, duy tu bảo dưỡng hệ thống trạm bơm và đảm bảo vận hành tốt trong việc điều tiết nước khi xả lũ.

Trên đây là kế hoạch xả lũ các vùng sản xuất 03 vụ trên địa bàn xã Vĩnh Thạnh Trung trong năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- TT. ĐU-HĐND-UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các ban, ngành xã có liên quan;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Các ấp;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trà Bảo Khương